***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**TIẾT 16 ÔN TẬP HỌC KÌ I**

**I. Mục tiêu:**

1. Kiến thức:

Nhằm khắc sâu phần kiến thức đã học. Ôn những nội dung cơ bản về châu Á. Chuẩn bị kiến thức cho bài kiểm tra học kì I

* 1. Kỹ năng: Phân tích lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu.
	2. Thái độ: có tinh thần hợp tác và nghiên cứu tìm hiểu kiến thức.
1. **Định hướng phát triển năng lực:**
	* 1. Năng lực chung: tự học, hợp tác,..
		2. Năng lực riêng: sử dụng bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh,..

**II. Chuẩn bị:**

GV: Đề cương ôn tập, bản đồ châu Á

HS: SGK

**III. Phương pháp:** thảo luận nhóm, đàm thoại, giảng giải.

**IV. Hoạt động dạy và học:**

***1.Ổn định lớp.***

***2. Kiểm tra bài cũ.***

1. Đặc điểm phần đất liền khác địa hình phần hải đảo như thế nào?
2. Giải thích đặc điểm khác nhau của gió mùa mùa hạ và mùa đông

***3. Giới thiệu bài mới.:***

**Gv** neâu muïc ñích, yeâu caàu cuûa tieát oân taäp.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI HKI**

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 73*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

I. Trắc nghiệm khách quan ( tham khảo)

A/ *Khoanh tròn chỉ một chữ cái in hoa đứng trước ý đúng trong các câu sau:*

**Câu 1**. Đánh giá như thế nào về tình hình phát triển kinh tế xã hội các nước và vùnglãnh thổ Châu Á cuối TK XX?

a. Phát triển không đều c. Phát triển chậm

b. Phát triển đều d. Không phát triển

**Câu 2.** Số lượng các quốc gia và vùng lãnh thổ Châu Á có mức thu nhập thấp vàdưới trung bình chiếm tỉ lệ :

a. thấp b. trung bình c. khá d. cao

**Câu 1:** Đặc điểm của sông ngòi Bắc Á là

A. lũ vào cuối mùa hạ đầu thu.

B. sông ngòi thiếu nước quanh năm.

C. mùa đông đóng băng, cuối xuân đầu hạ có lũ.

D. mùa hạ và màu thu nhiều nước, mùa đông khô cạn.

**Câu 2:** Dân cư châu Á chủ yếu thuộc chủng tộc

A. Nê- grô- ít và Ô- xtra- lô- ít. B. Môn- gô- lô- ít và Nê- grô- ít.

C. Ơ- rô- pê- ô- ít và Ô- xtra- lô- ít. D. Môn- gô- lô- ít và Ơ- rô- pê- ô- ít.

**Câu 3:** Tại sao khí hậu châu Á phân thành nhiều đới khí hậu khác nhau?

A. Lãnh thổ rất rộng lớn. B. Có nhiều núi và sơn nguyên.

C. Lãnh thổ giáp với ba đại dương. D. Trải dài từ Cực Bắc đến Xích đạo. **Câu 1: Địa hình chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là**

1. đồng bằng.
2. núi và đồng bằng.
3. núi và sơn nguyên.

**Câu 2: Nguyên nhân chủ yếu nào làm cho tình hình chính trị ở khu vực Tây Nam Á bất ổn?**

* + 1. Tài nguyên dầu mỏ - đa dạng về văn hóa.
		2. Vị trí chiến lược quan trọng, đa dạng về sắc tộc.
		3. Tài nguyên dầu mỏ, sự đa dạng về chủng tộc.
		4. Vị trí chiến lược quan trọng và tài nguyên dầu mỏ phong phú.

**Câu 3: Khu vực Tây Nam Á nằm trong đới hay kiểu đới khí hậu nào?**

1. Ôn đới.
2. Cận nhiệt.
	1. Nhiệt đới khô.
	2. Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 4: Hiện nay, ngành công nghiệp quan trọng nhất của khu vực Tây Nam Á là**

1. khai thác và chế biến dầu mỏ.
2. khai thác than đá và dầu mỏ.
3. chế biến dầu mỏ và thủy hải sản.
4. sản xuất lông cừu, khai thác dầu khí.

**Câu 5: Tôn giáo chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là**

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 74*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

E. đạo Hồi.

F. phật giáo.

G. tin lành.

H. Ki-tô-giáo.

**Câu 4:** Việt Nam nằm trong đới khí hậu nào?

A. Ôn đới. B. Xích đạo. C. Nhiệt đới. D. Cận nhiệt đới.

**Câu 5:** Kiểu khí hậu gió mùa châu Á phân bố ở những khu vực nào?

A. Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á. B. Đông Á, Tây Nam Á, Nam Á.

C. Tây Nam Á, Đông Nam Á, Nam Á. D. Trung Á, Đông Nam Á, Bắc Á.

**Câu 6:** Hướng gió mùa đông thổi đến khu vực Đông Nam Á là

B. Đông Bắc. B. Đông Nam. C. Tây Bắc. D. Tây Nam.

**Câu 7:** Đặc điểm nào sau đây**không đúng**với địa hình châu Á?

1. Nhiều đồng bằng rộng bậc nhất thế giới.
2. Nhiều hệ thống núi, sơn nguyên cao đồ sộ.
3. Địa hình tương đối bằng phẳng, ít bị chia cắt.
4. Các núi cao và sơn nguyên chủ yếu tập trung ở vùng trung tâm.

1) Các quốc đảo thuộc khu vực Nam Á là

A. Nê-pan, Bu-tan. C. Pa-ki-xta, Băng-đa-let.

*B. Xri-lan-ca, Man-đi-vơ.* D. Ấn Độ, Băng-đa-let.

2) Quốc gia có diện tích lớn nhất Nam Á là

*A. Ấn Độ.* C. Pa-ki-xtan.

B. Băng-đa-let. D. Xri-lan-ca.

3) Đại bộ phận khu vực Nam Á có khí hậu

A. nhiệt đới. C. cận nhiệt đới gió mùa.

*B. nhiệt đới gió mùa.* D. phân hóa theo độ cao.

4)Hệ thống sông nào sau đây không thuộc Nam Á?

A. Ấn. *C. Ti- grơ.*

B. Hằng. D. Bra-ma-put.

5) Kiểu cảnh quan nào sau đây không phổ biến ở Nam Á?

A. Xa van. C. Rừng nhiệt đới ẩm.

B. Núi cao. *D. Địa trung hải.*

**Câu 8**. Nước nào sau đây ở châu Á có diện tích lớn nhất?

A. A rập xê ut. B. Mông Cổ.

C. Trung Quốc. D. Ấn Độ.

**Câu 9**. Lúa gạo là cây trồng quan trọng nhất của khu vực có khí hậu

A. ôn đới lục địa. B. ôn đới hải dương.

C. nhiệt đới khô. D. nhiệt đới gió mùa.

**Câu 10**. Những nước nào sau đây xuất khẩu lương thực ( lúa gạo ) nhiều nhất thếgiới?

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 75*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

A. Thái Lan, Việt Nam. B. Trung Quốc, Ấn Độ.

C. Nga, Mông Cổ. D. Nhật Bản, Ma-lai-xi-a.

**Câu 12.** Nước nào đã sớm đạt được nền công nghiệp trình độ cao nhất ở Châu Á?

A. Hàn Quốc . B. Nhật Bản. C. Xin-ga-po D. Ấn Độ.

**Câu 13.** Khu vực nào sau đây **không** phải là nơi phân bố chủ yếu của chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-it?

A. Nam Á B. Trung Á C. Đông Á D. Tây Nam

Á

* 1. mỡ
1. *Ý nào không phải là đặc điểm dân cư - xã hội châu Á?* A. Đông dân nhất thế giới.

B. Dân cư thuộc nhiều chủng tộc lớn. C. Nơi ra đời của các tôn giáo lớn.

D. Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên cao nhất trong các châu.

1. *Khu vực có mật độ dân số cao nhất châu Á là:*

A. Đông Á.

Nam Á.

C. Đông Nam Á.

D. Tây Nam Á.

1. *Sông nào không phải của khu vực Đông Á:* A. Amua.

B. Ơ-phrát. C. Hoàng Hà.

D. Trường Giang.

1. *Nước có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Nam Á là:* A. Ấn Độ.

B. Pa-ki-xtan. C. Nê – pan.

D. Băng –la-đet.

1. *Nước có trình độ phát triển kinh tế – xã hội cao nhất ở châu Á là:* A. Xin-ga-po.

B. Hàn Quốc. C. Nhật bản. D. Ma-lai-xi-a.

1. *Xu hướng thay đổi tỉ trọng các ngành trong cơ cấu GDP của một số nước Đông Nam Á giai đoạn 1980 – 2000 là:*

A. nông nghiệp và công nghiệp giảm, dịch vụ tăng. B. nông nghiệp và dịch vụ tăng, công nghiệp giảm. C. nông nghiệp và công nghiệp tăng, dịch vụ giảm. D. nông nghiệp giảm, công nghiệp và dịch vụ tăng.

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 76*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

*II/ Tự luận*:

Câu 1. *Hãy nêu các đặc điểm về vị trí địa lí, kích thước của lãnh thổ Châu Á và ý* *nghĩa của nó đối với khí hậu?*

Trả lời:

Đặc điểm vị trí địa lí của châu Á:

* + - * 1. Là một bộ phận của lục địa Á – Âu.
				2. Điểm cực Bắc của Châu lục là mũi Chê – liu – xkin nằm ở vĩ độ 77044’B.
				3. Điểm cực Nam của Châu lục là mũi Pi – ai nằm ở vĩ độ 1016’B, Điểm cực Tây của Châu lục là mũi Baba nằm ở kinh độ 2604’T, Điểm cực Tây của Châu lục là mũi Baba nằm ở kinh độ 2604’T.

- Tiếp giáp với 3 đại dương ( Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương) và hai châu lục lớn là (châu Âu và châu Phi)

Là châu lục có kích thước rộng lớn nhất so với các châu lục khác trên thế giới (44,4 triệu km2)

- Kéo dài theo vĩ tuyến ( hơn 76 vĩ độ) - Trải rộng theo chiều kinh tuyến

- Nên khí hậu của châu Á phân hóa rất phức tạp và đa dạng. Câu 2. *Thiên nhiên Châu Á có những thuận lợi, khó khăn gì?*

1. Thuận lợi:
	* 1. Nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú, trữ lượng lớn (dầu mỏ, khí đốt, than, sắt…)
	1. Thiên nhiên đa dạng: đất, khí hậu, nguồn nước, sinh vật,…các nguồn năng lượng. - Tính đa dạng của tài nguyên là cơ sở để tạo ra sự đa dạng các sản phẩm.
2. Khó khăn:
	1. Địa hình núi cao hiểm trở.
	2. Khí hậu khắc nghiệt.
	3. Thiên tai bất thường.

Câu 3. *Vì sao các thành phố lớn của châu Á lại tập trung ở các đồng bằng châu* *thổ và đồng bằng ven biển ở khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á?*

Trả lời: Các thành phố lớn của châu Á tập trung ở các đồng bằng châu thổ và đồng bằng ven biển ở khu vực Đông Á, Đông Nam Á và Nam Á vì:

- Đồng bằng có đất phù sa màu mỡ dân cư tập trung đông.

- Các điều kiện tự nhiên, dân cư thuận lợi cho xây dựng, phát triển các đô thị: địa

hình bằng phẳng, nguồn nước dồi dào, khí hậu ôn hòa, nguồn lao động dồi dào cung cấp nhân lực cho các ngành kinh tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển giao thông.

Câu 4. *Nêu đặc điểm vị trí và nguồn tài nguyên chủ yếu của vực Tây Nam Á, đặc* *điểm đó có lien quan gì tới sự mất ổn định của khu vực trong những năm gần đây?*

Trả lời:

Đặc điểm vị trí địa lí và nguồn tài nguyên chủ yếu của khu vực Tây Nam Á:

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 77*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. Về vị trí địa lí: Tây Nam Á là câu nối của ba châu lục: châu Âu, châu Á, châu Phi, án ngữ đường giao thông giữa châu Âu với Đông Á, Nam Á, Ô-xtrây-li-a qua Địa Trung Hải và Hồng Hải.
2. Nguồn tài nguyên chủ yếu của Tây Nam Á là dầu mỏ và khí đốt, là nguồn năng lượng chính của thế giới.

Vì lẽ đó, nhiều thế lực vụ lợi trong và ngoài khu vực đều muốn có quyền lợi và cạnh tranh gay gắt về thế và lực dẫn tới khu vực Tây Nam Á là khu vực rất không ổn định.

Câu 5. *Nam Á có mấy miền địa hình, các miền địa hình đó có ảnh hưởng gì tới sự* *phân bố dân cư không đều của khu vực?*

Trả lời:

Khu vực Nam Á có ba miền địa hình:

- Phía Bắc là hệ thống núi Hy-ma-lay-a hung vĩ chạy theo hai hướng tây bắc-đông nam.

1. Ở giữa là đồng bằng Ấn -Hằng rất màu mỡ.
2. Phía Nam là sơn nguyên Đề- can với hai dãy Gát Đông và Gát Tây.

Với sự phân bố địa hình như trên đã ảnh hưởng rất lớn tới sự phân bố dân cư của khu vực Đông Á; dân cư phân bố không đều phần lớn tập trungo73 duyên hải ven biển và vùng đồng bằng Ấn – Hằng màu mỡ.

Câu 6. *Cơ câu kinh tế của khu vực Đông Nam Á đang thay đổi theo hướng nào?* Trả lời: Cơ câu kinh tế của khu vực Đông Nam Á đang có những thay đổi, điều đó được thể hiện qua sự thay đổi của tỉ trọng các ngành trong tổng sản phẩm trong nước của một số quốc gia Đông Nam Á theo hướng:

- Giảm tỉ trọng nông nghiệp. - Tăng tỉ trọng công nghiệp.

- Tăng tỉ trọng dịch vụ nhanh hơn trong cơ cấu GDP.

Câu 7. *Nêu tên các cảnh quan chính của châu Á và hãy nêu một vài ví dụ để cho* *thấy giữa cảnh quan và khí hậu có mối liên hệ mật thiết với nhau?*

Trả lời:

Các cảnh quan chính của châu Á là: đài nguyên, rừng lá kim (tai ga), thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc, cảnh quan núi cao, xavan và cây bụi, rừng nhiệt đới ẩm.

Ví dụ: Tương ứng với đài nguyên là đới khí hậu cực, cận cực; với rừng lá kim, thảo nguyên là các kiểu khí hậu thuộc ôn đới; với hoang mạc và bán hoang mạc, xa van và cây bụi là khí hậu cận chí tuyến nội địa; rừng nhiệt đới ẩm là đới khí hậu nhiệt đới ẩm … điều đó thể hiện cảnh quan tự nhiên phản ánh rõ nét đặc điểm của khí hậu.

Câu 8. *Vì sao nói các nước và vùng lãnh thổ của khu vực Đông Á đều có vai trò* *to lớn đối sự phát triển hiện nay của thế giới?*

Trả lời:

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 78*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

* 1. Các nước và vùng lãnh thổ của khu vực Đông Á gồm: Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc,Triều Tiên và đảo Đài Loan.
	2. Trừ triều Tiên có nền kinh tế phát triển chậm, còn lại các nước khác đều có trình độ công nghệ cao, nền kinh tế phát triển và điều xuất siêu ra các nước trên thế giới.

Vì vậy, hầu hết các nước và vùng lãnh thổ của khu vực Đông Á đều có vai trò to lớn đối sự phát triển hiện nay của thế giới.

Câu 9. *Em hãy cho biết đặc điểm phát triển kinh tế của các nước châu Á từ sau* *chiến tranh thế giới thứ hai đến nay như thế nào?*

1. Sau chiến tranh thế giới thứ hai nền kinh tế các nước Châu á có nhiều chuyển biến mạnh mẽ
2. Trình độ phát triển rất không đồng đều
3. Nhật Bản là nước có nền kinh tế phát triển cao
4. Một số quốc gia và vùng lãnh thổ có kinh tế phát triển khá cao: Sin-ga-po ; Hàn Quốc ; Đài Loan ; Hồng Công…
5. Một số nước đang phát triển có thu nhập thấp: Lào ; VN ; Căm-pu-chia ; Mi-an-ma ; Nê pan…

Câu 10*. Em hãy nêu những thành tựu nổi bật về kinh tế của các nước châu Á?* Trả lời:

1. Nông nghiệp

* + 1. Lúa gạo là cây nông nghiệp quan trọng chiếm 93% sản lượng lúa gạo thế giới.
		2. Lúa mì, ngô chiếm 39% sản lượng lúa mì thế giới.
		3. Cây công nghiệp nhiệt đới quan trọng: cao su, dừa, cọ dầu, bông….
1. Công nghiệp
	1. Có nhiều ngành đặc biệt là ngành khai khoáng và sản xuất hàng tiêu dùng khá phát triển.
	2. Cơ khí, luyện kim, công nghiệp điện tử có mặt ở nhiều nước.
		1. Những nước có ngành công nghiệp phát triển: Nhật Bản, Sin-ga-po, Hàn Quốc…
2. Dịch vụ

Khá phát triển, nhiều nước có ngành dịch vụ phát triển: Hàn Quốc, Nhật Bản.

1. ***Củng cố:*** GV nhận xét tiết ôn tập của HS.
2. ***HDVN:***
	1. Đọc lại nội dung các bài đã học ( phần trắc nghiệm)
3. Ôn tập thật kỹ, nắm vững kiến thức trọng tâm …
4. Đi thi đúng giờ, nghiêm túc trong làm bài, không quay cóp…